

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mỹ Linh

2. Bà Trần Thị Lệ Hiếu

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngh, sinh năm: 1938.

Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Phan Thị Ph, sinh năm: 1960.

Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

*Bị đơn:* Ông Phan Văn Kh, sinh năm: 1972.

Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phan Thị Ph, sinh năm: 1960.

Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Bà Phan Thị Y, sinh năm: 1965.

Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1983.  
Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Bà Phan Thị L, sinh năm: 1969.  
Cư trú: Khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.  
Ông Lê Quốc V, sinh năm: 1957.  
Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Bà Võ Thị H, sinh năm: 1973.  
Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Bà Lê Thị Mỹ X (X), sinh năm: 1985.  
Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.  
Ông Võ Hoàng H, sinh năm: 1957.  
Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Bà Trần Thị B, sinh năm: 1964.  
Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1952.  
Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Bà Trần Thị Trúc L, sinh năm: 1973.  
Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1975.  
Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Ông Trần Thanh M, sinh năm: 1978.  
Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1980.  
Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Bà Trần Thị Trúc M, sinh năm: 1983.  
Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1977  
Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1958  
Cư trú: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Ông Huỳnh Tấn D, sinh năm: 1975  
Cư trú: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1980  
Cư trú: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.  
Anh Phan Thanh T, sinh năm: 1981

Cư trú: Ấp 3, xã Lư, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Trụ sở tại: Ấp 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thanh G – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Điền L – Chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L, tỉnh Hậu Giang (văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 11 năm 2020).

Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Trụ sở tại: Ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Thanh Tr – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Dương Văn Đ – Chức vụ: Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã L.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất:**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngh là bà Phan Thị Ph và bị đơn Phan Văn Kh cùng thống nhất hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 18/12/2014 giữa bà Nguyễn Thị Ngh và ông Phan Văn Kh đối với thửa đất số 1158, tờ bản đồ số 03, diện tích 14.575m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang và các thửa đất số 253, tờ bản đồ số 02, diện tích 650m<sup>2</sup>; thửa đất số 255, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.000m<sup>2</sup>; thửa đất số 254, tờ bản đồ số 02, diện tích 300m<sup>2</sup>; thửa đất số 258, tờ bản đồ số 02, diện tích 4.360m<sup>2</sup>, các phần đất tọa lạc tại ấp 3, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Về hậu quả pháp lý của hợp đồng bị hủy: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Hội bà Nguyễn Thị Ngh có quyền liên hệ với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

**2.2. Đối với hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất:**

Ông Phan Văn Kh, bà Nguyễn Thị L và ông Lê Quốc V, bà Võ Thị H thống nhất tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất ngày 10/3/2018 và ngày 29/3/2019 vô hiệu.

Ông Phan Văn Kh, bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho ông Lê Quốc V và bà Võ Thị H số tiền cố đất là 580.000.000đ (năm trăm tám mươi triệu đồng).

Ông Lê Quốc V và bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả lại phần đất có diện tích theo như đo đạc thực tế là 5.608,1m<sup>2</sup>, tại một phần thửa 1158, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang cho hộ bà Nguyễn Thị Ngh.

Ông Lê Quốc V và bà Võ Thị H có quyền liên hệ Ủy ban nhân dân xã L, huyện L để nhận lại số tiền 4.802.000đ (bốn triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng) hiện Ủy ban nhân dân xã L đang tạm giữ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Phan Văn Kh đồng ý nộp số tiền án phí đối với yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Ngh là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Bị đơn Phan Văn Kh và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L đồng ý nộp số tiền án phí đối với yêu cầu của ông Lê Quốc V và bà Võ Thị H về hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất bị vô hiệu là 29.300.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) là án phí đối với hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất bị vô hiệu và 29.000.000<sup>d</sup> (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) là án phí đối với số tiền phải thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền 580.000.000đ (năm trăm tám mươi triệu đồng).

Ông Lê Quốc V và bà Võ Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.696.600đ (mười ba triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) theo lai thu số 0006590 lập ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bà Nguyễn Thị Ngh tự nguyện nộp số tiền 21.700.000đ (hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng), đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lữ Thành Đồng**